

CÁC LOẠI DẦU TUA-BIN

CASTROL PERFECTO T

Dầu **Castrol Perfecto T** được pha chế nhằm đáp ứng nhu cầu bôi trơn các loại tua-bin khí, hỗn hợp và động cơ. Chúng được pha chế từ dầu gốc khoáng tinh chế chọn lọc, kết hợp với các chất phụ gia nhằm ức chế sự oxy hóa và sự tạo cặn lắng, và không chứa molybdenum để sinh bọt.

Nếu bôi trơn các tua-bin một cách hiệu quả dầu **Castrol Perfecto T** có các đặc tính sau đây:

□ **Tính khởi động tốt**

Khả năng tách nhanh chóng pha động ra khỏi dầu. Đây là đặc tính rất cần thiết để tiết kiệm nhiên liệu và giảm thiểu sự hao mòn.

□ **Ổn định oxy hóa**

Mặc dầu các dầu gốc được tinh chế cao nhất tính ổn định chống oxy hóa tốt, các chất ức chế oxy hóa vẫn cần được thêm vào để tăng cường tính chất này và kéo dài tuổi thọ sử dụng của dầu.

□ **Tính chống ăn mòn**

Những sản phẩm này sẽ không làm rã sét các bộ phận có chứa sắt hay gây ra các tác động hóa học lên các kim loại khác dùng trong hệ thống bôi trơn tua-bin.

□ **Ổn định**

Sẽ lựa chọn vùng nhiệt độ I.S.O. được xác định bởi các giới hạn do các nhà sản xuất tua-bin chế định. Dầu tua-bin Perfecto bao gồm một phạm vi rộng các cấp nhiệt độ đáp ứng được các yêu cầu thiết kế của mỗi nhà sản xuất.

□ **Tính chống tạo bọt**

Sẽ phải hủy nhanh chóng các bọt dầu/không khí bên trong lưu trữ tính rất quan trọng để làm giảm tốc độ oxy hóa và duy trì khả năng chịu tải của dầu. Ngoài ra, dầu sẽ loại bỏ nhanh chóng không khí bị cuốn theo. Nhằm bảo đảm tốt tính chống tạo bọt và loại bỏ không khí bị cuốn theo, dầu tua-bin Perfecto T được sản xuất trong nhiều kiện thật sạch sẽ vì sự hiện diện của những tạp chất nhỏ có thể tạo ra những hỏng hóc và cuốn không khí vào dầu.

□ **Nhiệt độ bốc cháy cao**

Nhiệt độ bốc cháy cao rất cần thiết để giảm nguy cơ bắt lửa, nếu dầu thoát ra từ vòng nổ phun sẽ tiếp xúc với những ống dẫn hỗn hợp động cơ ở nhiệt độ cao.

NĂC TÍNH TIÊU BIỂU CỦA CÁC LOẠI DẦU TUA-BIN CASTROL

<u>Năc tính kỹ thuật</u>	T32	T46	T68	T100
Tỷ trọng ở 15°C, g/ml	0,87	0,88	0,88	0,88
Nhiệt độ đông hoặc ở 40°C, cSt	32	46	68	100
Nhiệt độ đông hoặc ở 100°C, cSt	5,3	6,7	8,6	10,8
Chỉ số độ nhớt	102	102	102	97
Nhiệt độ bốc (Sequence 1), ml	10/0	10/0	20/0	20/0
Thời gian thoát khí ở 50°C, phút	3	4	6	8
Khả năng khử nhũ già	60	60	90	90
Nhiệt độ ngưng tụ, °C	-12	-12	-12	-12
Nhiệt độ bốc cháy (PMCC), °C	216	220	230	230
Nhiệt độ kết tủa (24 giờ trong nước biển nhân tạo)	Nhất	Nhất	Nhất	Nhất
Kiểm tra RPVOT, phút	450	450	450	450
Khả năng ăn mòn nước, 3 giờ ở 100°C	1A	1A	1A	1A
Nhiệt độ oxy hóa, giờ/2 mg KOH/g, giờ	4000	4000	-	-

ÖNG DUNG TRÊN THÒ TRÖÖNG

Măc dầu năc chế tạo chủ yếu năc dùng cho các hệ thống bôi trơn tuần hoàn tua-bin, nhóm dầu **Castrol Perfecto T** cũ thể năc khuyến nghị sử dụng trong öng dụng khác nhă bôi trơn bôi trơn truyền bánh răng liên hợp, nôi mà nhă sản xuất muốn sử dụng chung một loại dầu năc bôi trơn cho cả hai hệ thống.

Về phöông diện kỹ thuật các loại dầu này cũ thể năc dùng trong vài loại máy nén khí quay, trong các hệ thống bôi trơn bằng dầu tuần hoàn, nôi nôi hoi tuổi thọ dầu cao và khoảng năc có sẵn có kỹ thuật, và dùng năc bôi trơn các bộ phận nạp của động cơ diesel cao tốc, nhă năc chế năc bôi nhă nhă sản xuất khác nhau.

Trên này chế nhă các số liệu tiêu biểu, không phải nhă các thông số kỹ thuật cũ nhă